

HỆ THỐNG CHUẨN MỤC KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Chuẩn mục kiểm toán số 510: Kiểm toán năm đầu tiên - Số dư đầu kỳ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC

ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính)

I/ QUY ĐỊNH CHUNG

Phạm vi áp dụng

01. Chuẩn mục kiểm toán này quy định và hướng dẫn trách nhiệm của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán (sau đây gọi là “kiểm toán viên”) liên quan đến số dư đầu kỳ trong cuộc kiểm toán năm đầu tiên. Ngoài các số liệu trong báo cáo tài chính, số dư đầu kỳ cũng bao gồm những vấn đề cần phải thuyết minh đã tồn tại vào thời điểm đầu kỳ, như các khoản tài sản, nợ tiềm tàng và các cam kết. Khi báo cáo tài chính có thông tin so sánh, các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mục kiểm toán Việt Nam số 710 cũng được áp dụng. Chuẩn mục kiểm toán Việt Nam số 300 quy định và hướng dẫn bổ sung về các hoạt động trước khi bắt đầu cuộc kiểm toán năm đầu tiên.
02. Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mục này trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính năm đầu tiên.

Đơn vị được kiểm toán (khách hàng) và các bên sử dụng kết quả kiểm toán phải có những hiểu biết cần thiết về các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mục này để phối hợp công việc với kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán cũng như khi xử lý các quan hệ liên quan đến báo cáo tài chính được một doanh nghiệp kiểm toán mới kiểm toán năm đầu tiên.

Mục tiêu

03. Khi thực hiện kiểm toán năm đầu tiên, mục tiêu của kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đối với số dư đầu kỳ là thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về việc:
 - (a) Số dư đầu kỳ có chứa đựng sai sót gây ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính kỳ hiện tại hay không;
 - (b) Các chính sách kế toán thích hợp được phản ánh trong số dư đầu kỳ có được áp dụng nhất quán trong báo cáo tài chính kỳ hiện tại hay không, hoặc những thay đổi đối với các chính sách kế toán có được xử lý một cách thích hợp hoặc được trình bày và thuyết minh đầy đủ theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay không.

Giải thích thuật ngữ

04. Trong các chuẩn mục kiểm toán Việt Nam, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - (a) Kiểm toán năm đầu tiên: Là cuộc kiểm toán trong đó:
 - (i) Báo cáo tài chính kỳ trước đó không được kiểm toán; hoặc
 - (ii) Báo cáo tài chính kỳ trước đó đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên tiền

nhiệm;

- (b) Số dư đầu kỳ: Là số dư tài khoản tại thời điểm đầu kỳ. Số dư đầu kỳ dựa vào số dư cuối kỳ của kỳ trước đó và phản ánh ảnh hưởng của các giao dịch, sự kiện của các kỳ trước và các chính sách kế toán được áp dụng trong kỳ trước. Số dư đầu kỳ cũng bao gồm những vấn đề cần phải thuyết minh đã tồn tại vào thời điểm đầu kỳ, như các khoản tài sản, nợ tiềm tàng và các cam kết;
- (c) Kiểm toán viên tiền nhiệm: Là kiểm toán viên của doanh nghiệp kiểm toán khác đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị được kiểm toán trong kỳ trước đó và đã được thay thế bằng kiểm toán viên hiện tại.

II/ NỘI DUNG CHUẨN MỰC

Yêu cầu

Các thủ tục kiểm toán

Số dư đầu kỳ

- 05. Kiểm toán viên phải đọc báo cáo tài chính gần nhất (nếu có) và báo cáo kiểm toán của kiểm toán viên tiền nhiệm về báo cáo tài chính đó (nếu có), nhằm thu thập thông tin liên quan đến số dư đầu kỳ, kể cả các thuyết minh.
- 06. Kiểm toán viên phải thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về việc liệu số dư đầu kỳ có chứa đựng sai sót gây ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính kỳ hiện tại hay không, bằng cách (xem hướng dẫn tại đoạn A1 - A2 Chuẩn mực này):
 - (a) Xác định liệu số dư cuối kỳ của kỳ trước đã được kết chuyển chính xác sang số dư đầu kỳ hiện tại, hoặc đã được điều chỉnh lại, nếu cần thiết, hay chưa;
 - (b) Xác định liệu số dư đầu kỳ có phản ánh việc áp dụng các chính sách kế toán thích hợp hay không;
 - (c) Thực hiện một hoặc các thủ tục sau (xem hướng dẫn tại đoạn A3 - A7 Chuẩn mực này):
 - (i) Nếu báo cáo tài chính kỳ trước đã được kiểm toán thì phải soát xét giấy tờ làm việc của kiểm toán viên tiền nhiệm để thu thập bằng chứng liên quan đến số dư đầu kỳ;
 - (ii) Đánh giá liệu các thủ tục kiểm toán được thực hiện trong kỳ hiện tại có cung cấp bằng chứng liên quan đến số dư đầu kỳ hay không; hoặc
 - (iii) Tiến hành các thủ tục kiểm toán cụ thể nhằm thu thập bằng chứng liên quan đến số dư đầu kỳ.
- 07. Nếu kiểm toán viên thu thập được bằng chứng kiểm toán chứng minh rằng số dư đầu kỳ chứa đựng các sai sót gây ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính kỳ hiện tại, kiểm toán viên phải tiến hành các thủ tục kiểm toán bổ sung thích hợp tùy theo hoàn cảnh cụ thể để xác định ảnh hưởng đối với báo cáo tài chính kỳ hiện tại. Nếu kiểm toán viên kết luận rằng báo cáo tài chính kỳ hiện tại chứa đựng các sai sót như vậy, kiểm toán viên phải trao đổi các sai sót đó với Ban Giám đốc và Ban quản trị đơn vị được kiểm toán (trong phạm vi phù hợp) theo quy định tại đoạn 08 và 12 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 450.

Sự nhất quán trong các chính sách kế toán

08. Kiểm toán viên phải thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về việc liệu các chính sách kế toán được phản ánh trong số dư đầu kỳ có được áp dụng nhất quán trong báo cáo tài chính kỳ hiện tại hay không, liệu những thay đổi trong các chính sách kế toán đã được lý giải một cách thích hợp, đã được trình bày và thuyết minh đầy đủ theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng hay chưa.

Thông tin liên quan trong báo cáo của kiểm toán viên tiền nhiệm

09. Nếu báo cáo tài chính kỳ trước được kiểm toán viên tiền nhiệm đưa ra ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần, kiểm toán viên *hiện tại* phải xem xét ảnh hưởng của các vấn đề dẫn đến ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần khi đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính kỳ hiện tại theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 315.

Kết luận và báo cáo kiểm toán

Số dư đầu kỳ

10. Nếu kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư đầu kỳ thì kiểm toán viên phải đưa ra ý kiến ngoại trừ hoặc nếu cần thiết, từ chối đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 705 (xem hướng dẫn tại đoạn A8 Chuẩn mực này).
11. Nếu kiểm toán viên kết luận rằng số dư đầu kỳ chứa đựng sai sót gây ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính kỳ hiện tại, và ảnh hưởng đó không được xử lý một cách thích hợp hoặc không được trình bày và thuyết minh đầy đủ, kiểm toán viên phải đưa ra ý kiến ngoại trừ hoặc ý kiến trái ngược, nếu cần thiết, theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 705.

Sự nhất quán trong các chính sách kế toán

12. Kiểm toán viên phải đưa ra ý kiến ngoại trừ hoặc ý kiến trái ngược, nếu cần thiết, theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 705 nếu kiểm toán viên kết luận rằng:
- (a) Các chính sách kế toán kỳ hiện tại không được áp dụng nhất quán đối với số dư đầu kỳ theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng; hoặc
 - (b) Sự thay đổi trong các chính sách kế toán không được lý giải một cách thích hợp hoặc không được trình bày và thuyết minh đầy đủ theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng.

Ý kiến kiểm toán của kiểm toán viên tiền nhiệm không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần

13. Nếu ý kiến kiểm toán của kiểm toán viên tiền nhiệm về báo cáo tài chính kỳ trước của đơn vị được kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần và vấn đề dẫn đến ý kiến đó vẫn còn tồn tại và ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính kỳ hiện tại thì kiểm toán viên phải đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính kỳ hiện tại theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 705 và số 710 (xem hướng dẫn tại đoạn A9 Chuẩn mực này).

III/ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

Khi thực hiện Chuẩn mực này cần tham khảo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 200.

Các thủ tục kiểm toán

Lưu ý khi kiểm toán các đơn vị trong lĩnh vực công (hướng dẫn đoạn 06 Chuẩn mực này)

- A1. Trong lĩnh vực công, pháp luật và các quy định có thể giới hạn các thông tin mà kiểm toán viên hiện tại có thể thu thập từ kiểm toán viên tiền nhiệm. Ví dụ, nếu một đơn vị trong lĩnh vực công được kiểm toán kỳ trước bởi Kiểm toán Nhà nước, hoặc doanh nghiệp kiểm toán khác có năng lực phù hợp được bổ nhiệm thay mặt cho Kiểm toán Nhà nước, nay được chuyển đổi hình thức sở hữu, thì mức độ tiếp cận với giấy tờ làm việc hoặc thông tin khác mà Kiểm toán Nhà nước có thể cung cấp cho kiểm toán viên mới được bổ nhiệm có thể bị hạn chế bởi pháp luật và các quy định về tính bảo mật. Trong trường hợp thông tin trao đổi bị hạn chế như vậy, kiểm toán viên có thể cần thu thập bằng chứng kiểm toán bằng các hình thức khác; và nếu vẫn không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, kiểm toán viên cần xem xét ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán.
- A2. Nếu Kiểm toán Nhà nước thuê hoặc ủy thác cho một doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán một đơn vị trong lĩnh vực công, và Kiểm toán Nhà nước đã thuê hoặc ủy thác một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán báo cáo tài chính kỳ trước, thì trường hợp này không được coi là thay đổi kiểm toán viên đối với Kiểm toán Nhà nước. Tuy nhiên, tùy thuộc vào bản chất của việc thuê hoặc ủy thác kiểm toán, cuộc kiểm toán có thể được coi là kiểm toán năm đầu tiên đối với doanh nghiệp kiểm toán khi thực hiện các trách nhiệm của họ và vì thế các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực này sẽ được áp dụng.

Số dư đầu kỳ (hướng dẫn đoạn 06(c) Chuẩn mực này)

- A3. Nội dung và phạm vi của các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư đầu kỳ phụ thuộc vào các vấn đề sau:
- (1) Các chính sách kế toán mà đơn vị được kiểm toán áp dụng;
 - (2) Nội dung của số dư các tài khoản, các nhóm giao dịch và các thuyết minh cũng như rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính kỳ hiện tại;
 - (3) Tầm quan trọng của số dư đầu kỳ đối với báo cáo tài chính kỳ hiện tại;
 - (4) Liệu báo cáo tài chính kỳ trước có được kiểm toán hay không và nếu có, liệu ý kiến của kiểm toán viên tiền nhiệm có là dạng ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần hay không.
- A4. Nếu báo cáo tài chính kỳ trước được kiểm toán bởi kiểm toán viên tiền nhiệm thì kiểm toán viên hiện tại có thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư đầu kỳ bằng cách soát xét giấy tờ làm việc của kiểm toán viên tiền nhiệm. Việc soát xét đó có cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp hay không phụ thuộc vào năng lực chuyên môn và tính độc lập của kiểm toán viên tiền nhiệm.
- A5. Chuẩn mực đạo đức và chuẩn mực nghề nghiệp có liên quan quy định và hướng dẫn về việc trao đổi giữa kiểm toán viên hiện tại với kiểm toán viên tiền nhiệm.

- A6. Đối với tài sản và nợ phải trả ngắn hạn, kiểm toán viên có thể thu thập được bằng chứng kiểm toán về số dư đầu kỳ khi thực hiện các thủ tục kiểm toán của kỳ hiện tại. Ví dụ, việc kiểm tra các khoản thu, chi trong kỳ hiện tại liên quan tới các số dư phải thu, phải trả đầu kỳ sẽ cung cấp bằng chứng kiểm toán về tính hiện hữu, quyền và nghĩa vụ, tính đầy đủ và đánh giá của các khoản mục đó vào thời điểm đầu kỳ. Tuy nhiên, đối với hàng tồn kho, các thủ tục kiểm toán của kỳ hiện tại đối với số dư hàng tồn kho cuối kỳ cung cấp rất ít bằng chứng kiểm toán về hàng tồn kho vào thời điểm đầu kỳ. Do đó, kiểm toán viên có thể cần thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, ví dụ:
- (1) Chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho trong kỳ hiện tại và đối chiếu với số lượng hàng tồn kho đầu kỳ;
 - (2) Thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với việc đánh giá hàng tồn kho đầu kỳ;
 - (3) Thực hiện các thủ tục kiểm toán đối với lợi nhuận gộp và tính đúng kỳ.
- A7. Đối với tài sản và nợ phải trả dài hạn như tài sản cố định, các khoản đầu tư và nợ dài hạn, kiểm toán viên có thể thu thập bằng chứng kiểm toán bằng cách kiểm tra sổ, chứng từ kế toán và các thông tin khác chứng minh cho số dư đầu kỳ. Trong một số trường hợp nhất định, kiểm toán viên có thể thu thập bằng chứng kiểm toán liên quan đến số dư đầu kỳ bằng cách xác nhận với bên thứ ba, ví dụ đối với các khoản đầu tư và nợ dài hạn. Trong trường hợp khác, kiểm toán viên có thể cần thực hiện các thủ tục kiểm toán bổ sung.

Kết luận và báo cáo kiểm toán

Số dư đầu kỳ (hướng dẫn đoạn 10 Chuẩn mực này)

A8. Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 705 quy định và hướng dẫn những trường hợp có thể dẫn đến việc kiểm toán viên đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần, loại ý kiến thích hợp cho từng hoàn cảnh và nội dung báo cáo kiểm toán khi ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần. Việc kiểm toán viên không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư đầu kỳ có thể dẫn đến việc kiểm toán viên phải đưa ra một trong các loại ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần như sau:

- (a) Ý kiến ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến, nếu cần thiết; hoặc
- (b) Ý kiến ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến, nếu cần thiết về kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ (nếu phù hợp), và ý kiến chấp nhận toàn phần về tình hình tài chính.

Phụ lục của Chuẩn mực này cung cấp ví dụ minh họa về báo cáo kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán của kiểm toán viên tiền nhiệm không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần (hướng dẫn đoạn 13 Chuẩn mực này)

A9. Trong một số trường hợp, vấn đề dẫn đến ý kiến kiểm toán của kiểm toán viên tiền nhiệm không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần có thể không còn tồn tại và không ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính kỳ hiện tại. Ví dụ, khi phạm vi kiểm toán trong kỳ trước bị giới hạn nhưng vấn đề làm phát sinh giới hạn này đã được giải quyết trong kỳ hiện tại.

VÍ DỤ VỀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐƯA RA Ý KIẾN KHÔNG PHẢI LÀ Ý KIẾN CHẤP NHẬN TOÀN PHẦN

Ví dụ 1:

Ví dụ minh họa cho đoạn A8(a) Chuẩn mực này, áp dụng cho trường hợp sau:

- (1) Kiểm toán viên không chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm đầu kỳ và không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư hàng tồn kho đầu kỳ;
- (2) Ảnh hưởng của việc không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư hàng tồn kho đầu kỳ được coi là trọng yếu nhưng không lan tỏa đối với kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của đơn vị được kiểm toán;
- (3) Tình hình tài chính cuối kỳ được phản ánh trung thực và hợp lý;
- (4) Trong một số trường hợp, pháp luật và các quy định không cho phép kiểm toán viên đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần về kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và ý kiến chấp nhận toàn phần về tình hình tài chính.

Công ty kiểm toán XYZ

Địa chỉ, điện thoại, fax...

Số: ... /20x2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: [Người nhận báo cáo kiểm toán]

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty ABC, được lập ngày....., từ trang...đến trang...., bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/20x1, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 20x1 của Công ty ABC vào ngày 30/09/20x1 và do đó chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số lượng hàng tồn kho tại ngày 31/12/20x0. Do số dư hàng tồn kho đầu năm có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm của Công ty, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận cho năm tài chính được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty ABC tại ngày 31/12/20x1, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty ABC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/20x0 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 15/03/20x1.

Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định

[Hình thức và nội dung của mục này của báo cáo kiểm toán sẽ thay đổi tùy thuộc vào các trách nhiệm báo cáo khác của kiểm toán viên.]

[(Hà Nội), ngày...tháng...năm...]

Công ty kiểm toán XYZ

Tổng Giám đốc

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:...

Kiểm toán viên

(Họ và tên, chữ ký)

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:...

Ví dụ 2:

Ví dụ minh họa cho đoạn A8(b) Chuẩn mực này, áp dụng cho trường hợp sau:

- (1) Kiểm toán viên không chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm đầu kỳ và không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư hàng tồn kho đầu kỳ;
- (2) Ảnh hưởng của việc không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến số dư hàng tồn kho đầu kỳ được coi là trọng yếu nhưng không lan tỏa đối với kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của đơn vị được kiểm toán;
- (3) Tình hình tài chính cuối kỳ được phản ánh trung thực và hợp lý;
- (4) Ý kiến kiểm toán ngoại trừ về kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ và ý kiến chấp nhận toàn phần về tình hình tài chính được coi là thích hợp trong hoàn cảnh cụ thể.

Công ty kiểm toán XYZ

Địa chỉ, điện thoại, fax...

Số: ... /20x2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: [Người nhận báo cáo kiểm toán]

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty ABC, được lập ngày..., từ trang...đến trang..., bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/20x1, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính

thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về tình hình tài chính và ý kiến kiểm toán ngoại trừ về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ

Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 20x1 của Công ty ABC vào ngày 30/09/20x1 và do đó chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số lượng hàng tồn kho tại ngày 31/12/20x0. Do số dư hàng tồn kho đầu năm có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm của Công ty, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với lợi nhuận cho năm tài chính được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ về kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/20x1 của Công ty ABC, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ý kiến chấp nhận toàn phần về tình hình tài chính

Theo ý kiến của chúng tôi, Bảng cân đối kế toán đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty ABC tại ngày 31/12/20x1, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty ABC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/20x0 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 15/03/20x1.

Báo cáo về các yêu cầu khác của pháp luật và các quy định

[Hình thức và nội dung của mục này của báo cáo kiểm toán sẽ thay đổi tùy thuộc vào các trách nhiệm báo cáo khác của kiểm toán viên.]

[(Hà Nội), ngày...tháng...năm...]

Công ty kiểm toán XYZ

Tổng Giám đốc

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:...

Kiểm toán viên

(Họ và tên, chữ ký)

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:...
